

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1.1. Mã học phần: | NN604148 |
| 1.2. Tên học phần: | Lịch sử Hàn Quốc |
| 1.3. Tên tiếng Anh: | ... |
| 1.4. Số tín chỉ: | 2/ Học phần: Tự chọn |

1.5. Phân bố thời gian

- | | |
|--------------|---------|
| - Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành: | |
| - Tự học: | 60 tiết |

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- | | |
|-----------------------------------|------------------|
| - Khoa quản lý học phần: | Khoa Ngoại ngữ |
| - Bộ môn phụ trách: | Bộ môn tiếng Hàn |
| - Danh sách giảng viên giảng dạy: | ... |

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- | | |
|------------------------|----------|
| - Học phần tiên quyết: | |
| - Học phần học trước: | NN604134 |
| - Học phần song hành: | ... |

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên có kiến thức cơ bản nhất, thiết thực về tiến trình phát triển của lịch sử Hàn Quốc và qua đó có cái nhìn so sánh đối với lịch sử Việt Nam để có những hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc, biết được dòng vận động chung của lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử của hai nước Hàn Quốc và Việt Nam nói riêng, nâng cao mở rộng vốn từ vựng trong lĩnh vực lịch sử, văn hóa và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức lý thuyết nền tảng cơ bản về lịch sử Hàn Quốc.
- CO2: Có kiến thức hệ thống về tiến trình lịch sử Hàn Quốc thông qua vốn từ vựng tiếng Hàn liên quan đến lịch sử, văn hóa, xã hội áp dụng vào các tình huống cụ thể.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Hình thành kỹ năng tra cứu thông tin, luyện tập theo nhóm trong các nội dung thuyết trình trình bày tại lớp.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc đối chiếu lý thuyết từ vựng liên quan đến lịch sử trong ngôn ngữ Hàn Việt thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Lịch sử Hàn Quốc"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày và vận dụng được những kiến thức về lịch sử Hàn Quốc.	CO1, CO2, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các hệ thống từ vựng tiếng Hàn liên quan đến lịch sử của Hàn Quốc.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp	CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] 서울대학교 한국학교재편찬위원회(2005), *한국의 역사*, 서울대학교

5.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Bộ môn tiếng Hàn (dự kiến 2021), *Tập bài giảng Nghiên cứu lịch sử Hàn Quốc*, Trường Đại học Hạ Long.
- [3] 한국역사 연구회 (1996), 한국 역사, 역사비평사단
- [4] Chung Il Jun, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Hùng Mạnh. Lịch sử chính trị hiện đại Hàn Quốc/ Chung Il Jun, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Hùng Mạnh.- Hàn Quốc, 2013.- 192tr.
- [5] Lê Quang Thiêm (02-2019), Văn Hóa Văn Minh Và Văn Hóa Truyền Thống Hàn, Nhà xuất bản ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giới thiệu môn học, phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá. Chương 1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, VĂN HÓA VÀ LỊCH SỬ HÀN QUỐC 1.1. Giới thiệu chung Hàn Quốc 1.1.1. Đất nước và Con người 1.1.2. Văn hóa và Lịch sử 1.2. Lịch sử Hàn Quốc 1.2.1. Căn cứ phân kì lịch sử	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	Hàn Quốc và ý nghĩa của nó 1.2.2. Tiến trình phát triển của lịch sử Hàn Quốc 1.2.3. So sánh với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam.				
2	Chương 2. SỰ KHỞI ĐẦU CỦA LỊCH SỬ HÀN QUỐC 2.1. Cuộc sống thời tiền sử 2.1.1. Giới thiệu 2.1.2. Đặc trưng tiêu biểu 2.2. Sự hình thành quốc gia 2.2.1. Quá trình hình thành 2.2.2. Đặc điểm 2.3. Đặc trưng văn hóa xã hội thời tiền sử của Hàn Quốc 2.3.1. Đặc trưng văn hóa, xã hội 2.1. So sánh với thời tiền sử của Việt Nam	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	Chương 3. THỜI KÌ TAM QUỐC 3.1. Quá trình hình thành Tam quốc 3.1.1. Các quốc gia thời Tam quốc được hình thành như nào? 3.1.2. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời 3.2. Sự phát triển của Tam quốc 3.2.1. Quá trình phát triển 3.2.2. Những thành tựu văn hóa, xã hội thời Tam quốc	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	3.3. Silla thống nhất Tam quốc 3.3.1. Quá trình thống nhất Tam quốc của Silla 3.3.2. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời				
4	Chương 4. THỜI KÌ SILLA THỐNG NHẤT VÀ BALHAE 4.1. Sự phát triển của Silla thống nhất và Balhae 4.1.1. Sau khi thống nhất Tam quốc, Silla đã phát triển như thế nào? 4.1.2. Tại sao Balhae được gọi là Hải Đông thịnh quốc? 4.2. Sự sụp đổ của Silla và quá trình hình thành Hậu Tam quốc 4.2.1. Những biến động cuối thời Silla 4.2.2. Tại sao Silla bị chia cắt thành Hậu Tam quốc? 4.2.3. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	Chương 5. THỜI KÌ GORYEO (1) 5.1. Sự hình thành và phát triển của Goryeo 5.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Goryeo 5.1.2. Những thành tựu quan trọng của Goryeo 5.1.2.1. Về mặt thể chế chính trị 5.1.2.2. Về mặt văn hóa xã	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	hội 5.2. Sự thành lập của Chính quyền võ thần 5.2.1. Quá trình hình thành Chính quyền võ thần 5.2.2. Tác động, ảnh hưởng đến đời sống, chính trị, văn hóa, xã hội 5.2.3. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời				
6	Chương 5. THỜI KÌ GORYEO (2) 5.3. Chiến tranh chống lại quân xâm lược Mông Cổ và khôi phục nền tự chủ quốc gia 5.3.1. Cuộc chiến chống lại quân xâm lược Mông Cổ 5.3.2. Sự biến đổi của xã hội Goryeo dưới tác động can thiệp của nhà Nguyên 5.3.3. Cuộc cải cách chính trị cuối thời Goryeo 5.3.4. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
7	Ôn tập (1 tiết) và kiểm tra giữa kì (1 tiết)	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp;

					bài tập về nhà.
8	Chương 6. THỜI KÌ JOSEON (1) 6.1. Sự hình thành của vương triều Joseon 6.1.1. Quá trình thành lập 6.1.2. Ưu điểm của Chế độ thống trị thời Joseon 6.1.3. Nguyên nhân của sự phát triển rực rỡ nền văn hóa Joseon thế kỉ 15 6.2. Sự phát triển của phái Sarim 6.2.1. Thế lực Sarim hình thành và phát triển như thế nào? 6.2.2. So sánh với lịch sử Việt Nam cùng thời	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	Chương 6. THỜI KÌ JOSEON (2) 6.3. Cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược của người Wae và người Hồ 6.3.1. Joseon đã khắc phục loạn năm Nhâm Thìn như thế nào? 6.3.2. Chính sách ngoại giao trung lập của Gwanghaegun 6.3.3. Lí do chủ trì cuộc vận động Bắc phạt 6.4. Nền chính trị đẳng phái và chính sách đẳng bình 6.4.1. Ảnh hưởng về mặt xã hội của nền chính trị đẳng phái 6.4.2. Mục đích của việc thực thi chính sách đẳng bình 6.5. Nền chính trị thế đạo và sự nổi dậy của nông dân 6.5.1. Đặc điểm chung 6.5.2. Ảnh hưởng tiêu cực của	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	nền chính trị thể đạo 6.5.3. Lí do thiên chúa giáo và đông học được truyền bá rộng rãi				
10	Chương 7. THỜI KÌ KHAI HÓA VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG TỰ CHỦ 7.1. Nền chính trị của Heungseon Daewongun 7.1.1. Đặc trưng 7.1.2. Mở cửa thông thương và phong trào khai hóa 7.1.3. Ý nghĩa của điều ước Ganghwado 7.2. Phong trào nông dân Donghak và cải cách Giáp Ngọ 7.2.1. Sự đối lập giữa khai hóa và xích tả 7.2.2. Mục đích của cuộc chính biến Giáp Ngọ 7.2.3. Tích cực và hạn chế của cuộc cải cách Giáp Ngọ	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
11	Chương 8. CÔNG CUỘC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN 8.1. Hiệp hội độc lập và Đại Hàn đế quốc 8.2. Sự xâm lược của Nhật và chiến tranh nghĩa binh 8.3. Phong trào Khai sáng ái quốc	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

12	Chương 9. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC 9.1. Dân tộc lâm nạn 9.2. Phong trào 1.3 9.3. Cuộc đấu tranh giành độc lập 9.4. Phong trào dân tộc trong nước	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
13	Chương 10. TÌNH HÌNH HÀN QUỐC VÀ CDCND TRIỀU TIÊN SAU KHI GIÀNH ĐỘC LẬP VÀ NỖ LỰC THÔNG NHẤT (I) 10.1. Giải phóng và phân chia Nam - Bắc 10.1.1. Quá trình giành độc lập từ tay đế quốc Nhật 10.1.2. Sự thành lập và vận hành Chính phủ 2 miền 10.1.3. So sánh với Việt Nam 10.2. Tăng trưởng kinh tế và sự phát triển dân chủ của Hàn Quốc 10.2.1. Tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc 10.2.2. Sự phát triển dân chủ của Hàn Quốc	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

14	Chương 10. TÌNH HÌNH HÀN QUỐC VÀ CDCND TRIỀU TIÊN SAU KHI GIÀNH ĐỘC LẬP VÀ NỖ LỰC THÔNG NHẤT (2) 10.3. CHDCND Triều Tiên sau chiến tranh Nam - Bắc 10.3.1.Đặc điểm chung 10.3.2.Chính sách ngoại giao và phát triển kinh tế của CHDCND Triều Tiên 10.4. Những nỗ lực nhằm thống nhất đất nước	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Ôn tập (1 tiết - thực hành) và tổng kết môn học (1 tiết - thực hành).	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập...

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%		x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%		(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp	Ý thức	Ý thức tự học

	(30%)	học trên lớp (30%)	(40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Độc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyển ngữ Hàn Việt	Chuyển ngữ đúng nội dung	5
Tổng điểm			10

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

Người biên soạn

Nguyễn Diệp Linh